

Số: 31/2020/QĐST- HNGĐ

Cửa Lò, ngày 22 tháng 5 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 23/2020/TLST – HNGĐ ngày 23 tháng 4 năm 2020 giữa:

- *Nguyên đơn*: chị Phan Thị Bích T, sinh năm 1982.

Trú tại: Khối L, phường N, thị xã C, tỉnh Nghệ An.

- *Bị đơn*: anh Nguyễn Quang T, sinh năm 1975.

Trú tại: Khối L, phường N, thị xã C, tỉnh Nghệ An.

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 5 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 5 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Phan Thị Bích T và anh Nguyễn Quang T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về con chung: Chị Phan Thị Bích T và anh Nguyễn Quang T thống nhất giao 02 con chung là cháu Nguyễn Thực A sinh ngày 15/10/2009 và cháu Nguyễn Thiện K sinh ngày 30/4/2011 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi chung mỗi cháu 1.000.000đ (Một triệu

đồng)/tháng. Thời gian cấp dưỡng nuôi con chung tính từ 20/05/2020 đến khi các cháu đủ 18 tuổi trưởng thành.

Anh Nguyễn Quang T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

2.2 *Về tài sản chung, nợ chung*: Chị Phan Thị Bích T và anh Nguyễn Quang T thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3 *Về án phí*: Chị Phan Thị Bích T và anh Nguyễn Quang T thống nhất chị T chịu 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí chị T đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự Thị xã Cửa Lò. Trả lại cho chị Phan Thị Bích T số tiền 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) theo biên lai số 0000261 ngày 17/4/2020. Chị Phan Thị Bích T đã nộp đủ án phí.

Anh Nguyễn Quang T phải chịu 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu lãi suất của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 9 Luật thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- VKSND Thị xã Cửa Lò;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS Thị xã Cửa Lò;
- UBND phường Nghi Hòa;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Trà Giang